

Số: 61/2021/QĐST-DS

Thới Lai, ngày 05 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/3/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Bé Tám, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 65/14 tổ 14 Bình Phó A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:* 1. Ông **Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979

2. Bà **Phan Mỹ N**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1933
2. Ông **Cao Văn B1**, sinh năm 1973
3. Bà **Đinh Thị G**, sinh năm 1979
4. Bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1964
5. Ông **Dương Văn T1**, sinh năm 1975
6. Bà **Cao Thị R**, sinh năm 1968
7. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền ông Nguyễn Thanh B và bà Phan Mỹ N còn nợ Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh tính đến ngày 26/3/2021: 1.948.639.607 đồng, trong đó nợ gốc 1.419.999.557 đồng, lãi trong hạn 169.085.362 đồng, lãi quá hạn 359.554.688 đồng;

2.2. Về phương thức trả nợ: Ngày 30/3/2021: ông Nguyễn Thanh B và bà Phan Mỹ N trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh số tiền 100.000.000 đồng; Ngày 05/6/2021: ông Nguyễn Thanh B và bà Phan Mỹ N trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh 1.848.639.607 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi ông B, bà N thanh toán xong số tiền trên.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Thanh B và bà Phan Mỹ N không thực hiện đúng thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 747, tờ bản đồ số 10, loại đất ONT+CLN, diện tích 13.235m², tọa lạc tại ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC777386 (số vào sổ H00264) do UBND huyện Cờ Đỏ (cũ) cấp ngày 27/9/2005 và quyền sử dụng đất thửa 748, tờ bản đồ số 10, loại đất trồng lúa, diện tích 22.172m², tọa lạc tại ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC777387 (số vào sổ H00265) do UBND

huyện Cờ Đỏ (cũ) cấp ngày 27/9/2005 đứng tên ông Nguyễn Thanh B để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí và chi phí tố tụng: ông Nguyễn Thanh B và bà Phan Mỹ N tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

2.5.1. Về án phí: ông Nguyễn Thanh B và bà Phan Mỹ N phải chịu 35.229.594đồng. Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh được nhận lại 29.733.365đồng theo biên lai thu số 015356 ngày 05/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2.5.2. Về chi phí thẩm định: Bị đơn ông Nguyễn Thanh B và bà Phan Mỹ N phải chịu 2.000.000 đồng chi phí thẩm định tài sản. Số tiền này phía nguyên đơn đã nộp xong nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn 2.000.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh được nhận lại 3.000.000đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Trúc